

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 12-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị N, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Lộc Hòa, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* **Bi đơn:** Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Lộc Thới, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2020, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Trong năm 2018, bà Nguyễn Thị N có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, hụi khai kỳ đầu tiên vào ngày 10/02/2018 (Âm lịch), hụi gồm 20 phần, 20 hụi viên, mỗi tháng

khui một kỳ vào ngày mùng 10 (Âm lịch) hàng tháng. Dây hụi này bà Hồ Thị Ngọc L tham gia một phần. Sau khi tham gia chơi hụi, bà L đóng hụi sống đầy đủ. Đến kỳ khai hụi ngày 10/8/2018 (Âm lịch) bà L bỏ hụi và hốt hụi. Số tiền bà N giao hụi cho bà L là 15.425.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Sau đó, bà L đóng hụi chết đến ngày 10/3/2019 (Âm lịch) thì không đóng nữa. Số tiền hụi bà L còn thiếu lại là 05 phần hụi chết, với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N có yêu cầu thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Hồ Thị Ngọc L phải hoàn trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đồng thời không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2021, bị đơn Hồ Thị Ngọc L trình bày:

Bà Hồ Thị Ngọc L thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị N. Bà L có tham gia 01 phần hụi 1.000.000 đồng, hụi khai kỳ đầu tiên vào ngày 10/02/2018 (Âm lịch), hụi gồm 20 phần, 20 hụi viên. Tuy nhiên, bà L chỉ còn thiếu bà N 03 phần hụi chết, với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà L chỉ đồng ý trả cho bà N số tiền hụi còn thiếu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát trễ hạn là vi phạm Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29, 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị N.

Buộc bà Hồ Thị Ngọc L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền hụi còn thiếu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị N tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, bà L có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung vụ án: Trong năm 2018, bà Nguyễn Thị N có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, hụi khai kỳ đầu tiên vào ngày 10/02/2018 (Âm lịch), hụi gồm 20 phần, 20 hụi viên, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày mùng 10 (Âm lịch) hàng tháng. Dây hụi này bà Hồ Thị Ngọc L tham gia một phần. Vào ngày 10/8/2018 (Âm lịch), bà L hốt hụi được 15.425.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và bà N giao tiền hụi cho bà L đầy đủ nhưng sau đó bà L còn thiếu lại bà N 03 phần hụi chết, với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hồ Thị Ngọc L có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị N làm chủ. Sau khi bà L hốt hụi, bà N đã giao tiền hụi đầy đủ. Tuy nhiên, bà L không hoàn thành nghĩa vụ đóng hụi chết cho đến khi hụi mãn. Cụ thể, bà L còn thiếu bà N 03 phần hụi chết, với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là vi phạm quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phùng. Trong quá trình tố tụng, bên bị đơn Hồ Thị Ngọc L thừa nhận còn thiếu bà N số tiền hụi chết là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và đồng ý trả trong hạn một tháng nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Hồ Thị Ngọc L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Hồ Thị Ngọc L về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Hồ Thị Ngọc L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền hui còn thiếu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị N tự nguyện không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Bà Hồ Thị Ngọc L được miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Hồ Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Đăng Phi